|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG AN**CỤC PHÁP CHẾ VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TƯ PHÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-V03-P7 | *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**DỰ THẢO**

# **BÁO CÁO**

# **Tình hình, kết quả thực hiện công tác xác định chỉ số cải cách hành chính trong Công an nhân dân giai đoạn 2014 -2021**

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**1. Quá trình xây dựng, ban hành Chỉ số cải cách hành chính**

Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010 cho thấy, cải cách hành chính đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần tích cực thúc đẩy quá trình đổi mới, dân chủ hóa đời sống xã hội và đẩy mạnh hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, quá trình triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, chúng ta chưa có một “công cụ” để đánh giá một cách khoa học, khách quan và định lượng được về kết quả thực hiện cải cách hành chính. Việc đánh giá chủ yếu mang tính định tính, chủ quan, chưa huy động được sự tham gia của mọi tổ chức, người dân và xã hội vào quá trình đánh giá. Việc này gây không ít khó khăn cho công tác quản lý và đánh giá hiệu quả thực hiện cải cách hành chính; bên cạnh đó, kết quả so sánh, xếp hạng chất lượng cải cách hành chính các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cũng chưa đảm bảo toàn diện, khách quan, khoa học;

Để khắc phục những tồn tại trên, Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ đã ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 (Nghị quyết 30c), giao Bộ Nội vụ nghiên cứu, xây dựng, triển khai việc xác định chỉ số cải cách hành chính hằng năm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhằm xác định hiệu quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm các bộ, ngành, địa phương.

Ngày 03/12/2012, Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 1249/QĐ-BNV, phê duyệt đề án “Xác định chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”. Đây là công cụ quản lý mới trong triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, khắc phục được tính chủ quan, định tính, một chiều trong việc theo dõi, đánh giá cải cách hành chính giai đoạn 10 năm trước; bảo đảm việc theo dõi, đánh giá một cách khách quan, khoa học, hệ thống, định lượng và huy động sự tham gia của các tổ chức trong bộ máy nhà nước, của người dân và doanh nghiệp vào quá trình đánh giá kết quả, tác động của cải cách hành chính một cách thực chất, khách quan hơn.

**2. Việc triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính trong Công an nhân dân**

Căn cứ Quyết định số 1249/QĐ-BNV ngày 03/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và trên cơ sở đặc thù công tác của lực lượng Công an nhân dân, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký Quyết định số 7651/QĐ-BCA-V03 ngày 24/12/2014 phê duyệt Đề án “Xác định chỉ số cải cách hành chính trong Công an
nhân dân”.

Thực hiện Quyết định nêu trên, từ năm 2015 đến năm 2018, Bộ Công an đã tổ chức thực hiện hiệu quả, có nề nếp công tác xác định chỉ số cải cách hành chính đối với các đơn vị trực thuộc Bộ và Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tạo ra động lực trong thực hiện công tác cải cách hành chính trong Công an nhân dân.

Ngày 06/8/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 01/2018/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an; theo đó Bộ Công an gồm 47 đơn vị cấp Cục trực thuộc Bộ, không tổ chức cấp Tổng cục; sáp nhập 20 Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy vào Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Thực hiện nhiệm vụ được giao, trên cơ sở quy định mới về cơ cấu, tổ chức bộ máy Bộ Công an và những kết quả đã đạt được, khắc phục tồn tại, hạn chế của công tác xác định chỉ số cải cách hành chính giai đoạn 2015 -2018, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp đã phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung và đã tham mưu với đồng chí Bộ trưởng ký Quyết định số 3048/QĐ-BCA-V03 ngày 07/5/2019 phê duyệt Đề án “Xác định chỉ số cải cách hành chính trong Công an nhân dân” để thay thế cho Quyết định số 7651/QĐ-BCA-V19 ngày 24/12/2014. Thực hiện Quyết định số 3048/QĐ-BCA-V03 ngày 07/5/2019 nêu trên, trong các năm 2019, 2020 và 2021, Bộ Công an đã triển khai có hiệu quả công tác xác định chỉ số cải cách hành chính, hằng năm Bộ trưởng Bộ Công an đều có Quyết định phê duyệt và công bố chỉ số cải cách hành chính trong Công an nhân dân.

**II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2018**

Trên cơ sở quy định tại Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trong Công an nhân dân giai đoạn 2011-2021 và đặc thù của lực lượng Công an cũng như chức năng, nhiệm vụ của mỗi đơn vị, địa phương có sự khác nhau trong quá trình thực hiện cải cách hành chính, lãnh đạo Bộ Công an đã chỉ đạo đơn vị chức năng nghiên cứu, xây dựng, triển khai thực hiện Đề án xác định chỉ số cải cách hành chính trong Công an nhân dân. Theo đó, việc đánh giá, xác định công tác cải cách hành chính trong Công an nhân dân phải có các tiêu chí, tiêu chí thành phần cụ thể; tính toán, phân phối điểm xác định đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần phù hợp và đề ra phương pháp tự đánh giá, chấm điểm, xác định chỉ số cải cách hành chính phù hợp đối với mỗi đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai. Qua đó, để triển khai, theo dõi, đánh giá thực chất, khách quan, công bằng và toàn diện kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hằng năm của Công an các đơn vị, địa phương đảm bảo phù hợp với thực tiễn công tác Công an và chỉ đạo của Chính phủ trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Kết thúc việc nghiên cứu, hoàn thiện Đề án đã báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an ký Quyết định số 7651/QĐ-BCA-V19 ngày 24/12/2014 phê duyệt Đề án “Xác định chỉ số cải cách hành chính trong Công an nhân dân” (sau đây viết gọn là Bộ chỉ số năm 2014). Chỉ số cải cách hành chính được xác định là công cụ định lượng để Bộ Công an đánh giá một cách khoa học, khách quan, toàn diện về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Công an các đơn vị, địa phương với 02 bảng điểm để đánh giá, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính của các Tổng cục, Bộ Tư lệnh, đơn vị trực thuộc Bộ trên 07 lĩnh vực với 30 tiêu chí và 86 tiêu chí thành phần; chỉ số cải cách hành chính của Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên 08 lĩnh vực với 33 tiêu chí và 97 tiêu chí thành phần. Lấy kết quả công tác cải cách hành chính làm một trong các tiêu chí để xem xét, đánh giá thi đua hàng năm của Công an các đơn vị, địa phương.

Sau khi triển khai thực hiện thí điểm xác định chỉ số cải cách hành chính vào năm 2015, từ năm 2016 đến năm 2018, Bộ Công an tổ chức đánh giá, xếp hạng và công bố chỉ số cải cách hành chính đối với tất cả Công an các đơn vị, địa phương[[1]](#footnote-1). Qua đó, đã cho thấy kết quả đạt được của Công an các đơn vị, địa phương thể hiện trên tất cả các lĩnh vực từ chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân; cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính nhà nước. Đối với Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương còn đạt được nhiều kết quả quan trọng trong áp dụng cơ chế một cửa, một cửa liên thông giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức. Những kết quả này đã giúp lãnh đạo Bộ có sự đánh giá tổng thể, chính xác về việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong Công an nhân dân; đồng thời, giúp Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương xác định được mặt mạnh, mặt yếu để có những điều chỉnh cần thiết về mục tiêu, nội dung, các giải pháp trong quá trình triển khai thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự và tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân.

Trong giai đoạn này, chỉ số cải cách hành chính trong Công an nhân dân được xác định là “công cụ” hiệu quả giúp Bộ đánh giá toàn diện và định lượng về kết quả thực hiện cải cách hành chính của Công an các đơn vị, địa phương.

**2. Giai đoạn từ 2019 đến 2021**

Bên cạnh các kết quả quan trọng đã đạt được, qua quá trình thực hiện, Bộ chỉ số năm 2014 cũng đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế. Một số tiêu chí, tiêu chí thành phần còn chưa định lượng cụ thể, gây khó khăn cho quá trình thực hiện ở Công an các đơn vị, địa phương; một số tiêu chí thành phần phù hợp đối với các đơn vị trực thuộc Bộ nhưng lại không phù hợp khi đánh giá kết quả của Công an địa phương;việc tính điểm theo tỷ lệ phần trăm (%) ở một số tiêu chí, tiêu chí thành phần có khoảng cách tương đối lớn, chưa phản ánh xác thực kết quả thực hiện và chưa đảm bảo công bằng giữa Công an các đơn vị, địa phương... Bên cạnh đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06/8/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an; theo đó Bộ Công an gồm 47 đơn vị cấp Cục trực thuộc Bộ, không tổ chức cấp Tổng cục; sáp nhập 20 Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy vào Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung Bộ chỉ số năm 2014 để khắc phục được các tồn tại, hạn chế nêu trên và đảm bảo xác định được kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của tất cả các đơn vị trực thuộc Bộ và Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo chỉ đạo của lãnh đạo Bộ là yêu cầu cấp thiết.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp đã chủ động, tích cực phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung và đã tham mưu với đồng chí Bộ trưởng ký Quyết định số 3048/QĐ-BCA-V03 ngày 07/5/2019 phê duyệt Đề án “Xác định chỉ số cải cách hành chính trong Công an nhân dân” (sau đây viết gọn là Bộ Chỉ số năm 2019) để thay thế cho Bộ chỉ số năm 2014. Bộ chỉ số năm 2019 có nhiều nội dung mới và cơ bản đã khắc phục được những vấn đề bất cập, tồn tại trong Bộ chỉ số năm 2014, cụ thể:

*Thứ nhất,* trong Bộ chỉ số năm 2019, Bộ trưởng đã quyết định ban hành 03 bảng điểm, gồm: 01 bảng điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị trực thuộc Bộ có chức năng trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; 01 bảng điểm để xác định Chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị trực thuộc Bộ không có chức năng trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và 01 bảng điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính của Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

*Thứ hai,* đã điều chỉnh điểm đánh giá ở các lĩnh vực theo hướng: Ở các đơn vị trực thuộc Bộ có chức năng trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và ở Công an các địa phương quan tâm đến việc tổ chức thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương chỉ đạo của Chính phủ, của Bộ Công an; do đó, điều chỉnh tăng điểm các lĩnh vực gắn với tính tích cực, chủ động trong triển khai như rà soát, đánh giá, cập nhật thủ tục hành chính; công khai thủ tục hành chính; hiện đại hóa nền hành chính (ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến; triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích); thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.Tại các đơn vị trực thuộc Bộ không có chức năng giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức điều chỉnh tăng điểm ở các tiêu chí thành phần về kết quả thực hiện công tác chỉ đạo điều hành; sự năng động trong chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật…

*Thứ ba,* điều chỉnh nội hàm và cách xác định điểm ở một số tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số cải cách hành chính trong Công an nhân dân; điều chỉnh nội dung của các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá sát thực công tác cải cách hành chính, như loại bỏ quy định số lượng báo cáo cụ thể để đảm bảo tính chủ động trong quá trình thực hiện, phù hợp với nhiệm vụ của từng năm; loại bỏ quy định thời gian gửi báo cáo “tính theo dấu công văn đến hoặc dấu bưu điện hoặc ngày nhận thư điện tử” để phù hợp với thực tế và yêu cầu của từng loại báo cáo. Thay thế các quy định mang tính định tính như “hầu hết”, “tất cả” trong Bộ chỉ số năm 2014 bằng quy định định lượng cụ thể, đảm bảo thống nhất thực hiện trong lực lượng Công an nhân dân.

*Thứ tư,* đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần có xác định điểm số căn cứ vào tỷ lệ phần trăm (%) mức độ hoàn thành, đã sử dụng công thức tính điểm theo mức độ, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch, chương trình để đảm bảo điểm số công bằng hơn, phản ánh sát thực kết quả cải cách hành chính của Công an các đơn vị, địa phương, không cào bằng như quy định cũ.

*Thứ năm,* bổ sung quy định về đánh giá thông qua đo lường mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính.Việc đánh giá được tiến hành qua lấy ý kiến của các nhóm đối tượng khác nhau, do Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ có chức năng giải quyết thủ tục hành chínhvà Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tham mưu với lãnh đạo Bộ để tổ chức thực hiện. Trong năm 2019, điểm đánh giá thông qua đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan có chức năng giải quyết thủ tục hành chính trong Công an nhân dân là 10/100 điểm trong thang điểm chỉ số cải cách hành chính (chiếm tỷ lệ 10%).

*Thứ sáu*, để đảm bảo việc xác định chỉ số cải cách hành chính sát với việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách hành chính hằng năm, việc thiết kế điểm số của một số tiêu chí, tiêu chí thành phần đã mang tính “động” tương đối, đảm bảo yêu cầu linh hoạt trong thực hiện. Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp có trách nhiệm xây dựng trình lãnh đạo Bộ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương triển khai công tác xác định chỉ số cải cách hành chính hằng năm, trong đó có việc điều chỉnh điểm đánh giá ở một số tiêu chí, tiêu chí thành phần cụ thể trong các bảng điểm để đảm bảo mỗi năm tăng điểm đánh giá qua đo lường mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính thêm từ 03-05 điểm đến khi đạt được mục tiêu điểm đánh giá qua đo lường chiếm từ 25-30% của thang điểm đánh giá chỉ số cải cách hành chính.

Thực hiện Quyết định số 3048/QĐ-BCA-V03 ngày 07/5/2019 nêu trên, hằng năm Bộ trưởng Bộ Công an đều có quyết định phê duyệt và công bố chỉ số cải cách hành chính trong Công an nhân dân[[2]](#footnote-2).

**3. Đánh giá chung**

**a) Ưu điểm**

- Việc thực hiện xác định chỉ số cải cách hành chính trong Công an nhân dân cho thấy tính chủ động của Bộ Công an trong quán triệt chủ trương chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về công tác cải cách hành chính; kết quả cải cách hành chính đạt được toàn diện trên các lĩnh vực đã đóng góp vào thành tựu chung phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời gian qua.

- Việc triển khai kế hoạch thực hiện Đề án “Xác định chỉ số cải cách hành chính trong Công an nhân dân” hàng năm được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Bộ, sự phối hợp thường xuyên, kịp thời của Công an các đơn vị, địa phương. Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương đã quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, do vậy kế hoạch được thực hiện đảm bảo chất lượng. Việc tổ chức xác định chỉ số cải cách hành chính trong Công an nhân dân đã trở thành nhiệm vụ thường xuyên và trọng tâm trong thực hiện công tác cải cách hành chính hằng năm.

- Lãnh đạo Bộ quyết định gắn kết quả xác định chỉ số cải cách hành chính với kết quả đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục hành chính trong Công an nhân dân… Căn cứ Bộ chỉ số cải cách hành chính trong Công an nhân dân do Bộ ban hành, nhiều Công an địa phương đã cụ thể hóa thành các tiêu chí phục vụ cho việc đánh giá, xếp hạng về công tác cải cách hành chính trong nội bộ địa phương mình. Việc gắn công tác cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng trong Công an nhân dân đã tạo ra động lực thúc đẩy công tác cải cách hành chính đạt được hiệu quả cao hơn.

- Chỉ số cải cách hành chính trong Công an nhân dân hằng năm cho thấy kết quả đạt được của Công an các đơn vị, địa phương thể hiện trên tất cả các lĩnh vực, cụ thể là: chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân; cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính nhà nước. Đối với Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị thuộc cơ quan Bộ có chức năng trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính còn đạt được nhiều kết quả quan trọng trong áp dụng cơ chế một cửa, một cửa liên thông giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân. Thông qua đó, giúp lãnh đạo Bộ có sự đánh giá tương đối tổng thể, chính xác việc thực hiện nhiệm vụ này ở Công an các đơn vị, địa phương. Đồng thời, qua chỉ số cải cách hành chính, giúp Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương xác định được mặt mạnh, mặt yếu trong thực hiện từng nội dung, lĩnh vực cải cách hành chính, qua đó có những điều chỉnh cần thiết về mục tiêu và các giải pháp triển khai thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.

**b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Một số Công an đơn vị, địa phương vẫn chưa thực sự quan tâm chỉ đạo triển khai kịp thời các nội dung cải cách hành chính theo đúng kế hoạch của Bộ. Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính sơ sài, chưa theo đúng hướng dẫn của Bộ. Một số Công an đơn vị, địa phương vẫn chưa thực sự quan tâm đến triển khai các nội dung cải cách hành chính, chưa có sự quan tâm chỉ đạo kịp thời để thực hiện theo đúng kế hoạch của Bộ. Một số Công an đơn vị, địa phương chưa nhận thức đúng ý nghĩa, tầm quan trọng nên còn có hiện tượng khoán cho cán bộ, chiến sĩ thực hiện dẫn đến việc triển khai thực hiện kết quả phản ánh chưa đúng với thực tiễn như làm được nhiều nhưng khi tự chấm điểm chưa thể hiện được đúng do chưa giải trình được, thiếu tài liệu kiểm chứng hoặc ngược lại.

- Công tác phối hợp trong nội bộ Công an một số đơn vị, địa phương có lúc, có nơi còn chưa chặt chẽ, chưa thường xuyên nên ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, thu thập số liệu để xác định điểm cho các tiêu chí, tiêu chí thành phần của chỉ số cải cách hành chính. Vẫn còn tình trạng “khoán trắng” trách nhiệm xây dựng báo cáo kết quả xác định chỉ số cải cách hành chính cho cơ quan tham mưu, chưa có sự quan tâm phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu của các đơn vị có liên quan, trong khi chỉ số cải cách hành chính được xây dựng nhằm đánh giá tổng thể kết quả đạt được trên các lĩnh vực, liên quan đến trách nhiệm chủ trì, phối hợp thực hiện của Công an nhiều đơn vị, địa phương.

- Một số Công an đơn vị, địa phương tự đánh giá, chấm điểm chưa theo đúng hướng dẫn của Bộ, thiếu chính xác nên sau khi rà soát, thẩm định đã có sự chênh lệch lớn giữa điểm tự chấm và điểm thẩm định đánh giá của Bộ. Việc bố trí kinh phí cho công tác cải cách hành chính nói chung và bố trí nguồn lực (con người, tài chính) nói riêng cho việc triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính vẫn chưa được quan tâm đúng mức.

Ngoài ra, công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính cũng là một trong những tiêu chí để nhận xét, đánh giá và xếp loại thi đua cán bộ trong Công an nhân dân được quy định tại khoản 5, Điều 4 Thông tư số 30/2019/TT-BCA ngày 05/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an. Tuy nhiên, công tác xác định chỉ số cải cách hành chính chưa được quy định bằng văn bản quy phạm pháp luật trong Công an nhân dân, do đó, chưa có sự triển khai thống nhất, đồng bộ ở Công an các đơn vị, địa phương (theo thống kê của Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp đến nay mới chỉ có 44/63 Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có quy định việc xác định chỉ số cải cách hành chính tại địa phương và căn cứ kết quả xác định chỉ số cải cách hành chính để làm tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua cán bộ hằng năm); đối với các đơn vị thuộc cơ quan bộ chưa có quy định cụ thể đối với việc xác định chỉ số cải cách hành chính và gắn kết quả công tác cải cách hành chính làm tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua cán bộ hằng năm.

**III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Xác định chỉ số cải cách hành chính đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo Bộ Công an chỉ đạo triển khai một cách thường xuyên, thực chất, đảm bảo đo lường, lượng hóa kết quả triển khai cải cách hành chính hằng năm của Công an các đơn vị, địa phương. Đây cũng được coi là nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm hằng năm của Công an các đơn vị, địa phương trong thực hiện công tác cải cách hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an.

Để đảm bảo triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính được tốt hơn, phát huy vai trò tích cực của chỉ số cải cách hành chính trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính; Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp đề xuất lãnh đạo Bộ chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tập trung thực hiện tốt một số vấn đề sau:

**1.** Giao Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp chủ trì, phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương khẩn trương xây dựng, tham mưu với lãnh đạo Bộ ban hành Thông tư quy định tiêu chí cải cách hành chính và xác định chỉ số cải cách hành chính trong Công an nhân dân để thực hiện theo các quy định của Thông tư ngay trong năm 2022.

**2**. Công an các đơn vị, địa phương tự đánh giá, rút kinh nghiệm về quá trình triển khai và kết quả chỉ số cải cách hành chính thời gian qua để tìm ra nguyên nhân, các yếu tố ảnh hưởng và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong việc tham mưu, tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính. Từ đó xác định các giải pháp, biện pháp cần thiết trong xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hằng năm để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, cải thiện chỉ số cải cách hành chính, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả các mặt công tác Công an.

**3**. Công an các đơn vị, địa phương tổ chức tự đánh giá, chấm điểm bảo đảm nghiêm túc, thực chất theo hướng dẫn của Bộ, tránh nặng về thành tích để kết quả điểm khách quan, chính xác, sát với tình hình triển khai và kết quả đạt được trong từng lĩnh vực cải cách hành chính. Kịp thời rà soát, phản ánh, kiến nghị với Bộ (qua Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp) những vấn đề chưa hợp lý về nội dung, phương pháp xác định chỉ số cải cách hành chính để nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp.

**4**. Gắn công tác xác định chỉ số cải cách hành chính với công tác điều tra xã hội học, đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp với vai trò là đơn vị chủ trì thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân tổ chức nghiên cứu, rà soát sửa đổi, bổ sung bộ phiếu hỏi, hệ thống các câu hỏi cho phù hợp với thực tiễn, nội dung đánh giá các tiêu chí và đề xuất về phương pháp, cách thức tổ chức đo lường sự hài lòng trong Công an nhân dân ngày càng khoa học, chính xác, khách quan hơn.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác xác định chỉ số cải cách hành chính trong Công an nhân dân giai đoạn 2014 -2021; Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp kính báo cáo lãnh đạo Bộ cho ý kiến chỉ đạo thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Các TK (để báo cáo lãnh đạo Bộ); - Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ (để phối hợp);- CA tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để phối hợp); - Lưu: VT, P7. | **CỤC TRƯỞNG****Thiếu tướng Phạm Công Nguyên** |

1. Quyết định số 4336/QĐ-BCA-V19 ngày 13/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc phê duyệt và công bố chỉ số cải cách hành chính trong Công an nhân dân năm 2016; Quyết định số 3652/QĐ-BCA-V19 ngày 12/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc phê duyệt và công bố chỉ số cải cách hành chính trong Công an nhân dân năm 2017; Quyết định số 6380/QĐ-BCA-V03 ngày 16/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc phê duyệt và công bố chỉ số cải cách hành chính trong Công an nhân dân năm 2018. [↑](#footnote-ref-1)
2. Quyết định số 8141/QĐ-BCA-V03 ngày 25/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc phê duyệt và công bố chỉ số cải cách hành chính trong Công an nhân dân năm 2019; Quyết định số 9039/QĐ-BCA-V03 ngày 23/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc phê duyệt và công bố chỉ số cải cách hành chính trong Công an nhân dân năm 2020; Quyết định số 8726/QĐ-BCA-V03 ngày 27/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc phê duyệt và công bố chỉ số cải cách hành chính trong Công an nhân dân năm 2021. [↑](#footnote-ref-2)